

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN HƯNG
TỈNH LONG AN**

Bản án số: 07/2019/DS-ST

Ngày 28-6-2019

V/v Tranh chấp “Hợp đồng hụi”

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN HƯNG - TỈNH LONG AN
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Cẩm Nhung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Ánh Xuân.

2. Ông Huỳnh Thanh Dũng .

Thư ký phiên tòa: ông Hà Năng Hiền - Thư ký Tòa án án nhân dân huyện Tân Hưng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hưng tham gia phiên tòa: bà Trần Thị Nga- Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Hưng tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 22/2019/TLST-DS ngày 25 tháng 01 năm 2019 về “Tranh chấp Hợp đồng góp hụi”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2019/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 5 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2019/QĐST-DS ngày 11 tháng 6 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Võ Minh H, sinh năm: 1972; *(Có mặt)*

Địa chỉ: khu phố R, thị trấn T, huyện T, tỉnh Long An.

2. Bị đơn: - Bà Ngô Thị Diễm K, sinh năm: 1984; *(Vắng mặt)*

- Ông Trần Văn T, sinh năm: 1984; *(Vắng mặt)*

Địa chỉ: khu phố R-A, thị trấn T, huyện T, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 23 tháng 01 năm 2019 và tại phiên tòa nguyên đơn bà Võ Minh H trình bày:

Vào ngày 12/7/2016 (nhằm ngày 09/6/2016 âm lịch), vợ chồng bà Ngô Thị Diễm K và ông Trần Văn T có tham gia dây hụi 3.000.000 đồng/tháng, hụi gồm 20 phần, mỗi tháng khai 1 lần, do bà H làm đầu thảo. Vợ chồng bà K và ông T tham gia hai phần. Phần hụi thứ nhất đóng được 3 lần hụi sống với số tiền 6.850.000 đồng, đến lần thứ 4 ngày 12/10/2016 âm lịch hốt được số tiền 44.200.000 đồng (bỏ hụi 800.000 đồng), trừ đầu thảo 1.500.000 đồng bà giao cho bà K 42.700.000 đồng. Khi

bà giao tiền hui bà K có ký tên vào giấy biên nhận. Sau đó, bà K và ông T đóng được 6 phần hui chết, còn lại 10 phần hui chết với số tiền 30.000.000 đồng đến nay chưa đóng và số tiền này bà phải đóng thay. Phần hui thứ hai bà K và ông T đóng được 6 lần với số tiền 13.750.000 đồng, đến lần thứ 7 ngày 12/01/2017 âm lịch, hốt được 45.469.000 đồng (bỏ hui 887.000đồng), trừ đầu thảo 1.500.000 đồng bà giao cho bà K 43.969.000 đồng. Khi giao tiền hui bà K và ông T có ký tên vào giấy biên nhận. Sau đó, bà K và ông T đóng 3 phần hui chết, hiện còn 10 phần hui chết số tiền 30.000.000 đồng chưa đóng và số tiền này bà phải đóng thay. Dây hui đã mẫn vào 12/02/2018 âm lịch. Bà H yêu cầu bà K và ông T phải liên đới trả cho bà số tiền 60.000.000 đồng và tiền lãi 6.075.000 đồng.

Tại phiên tòa, bà Võ Minh T thay đổi yêu cầu khởi kiện, bà T không yêu cầu ông Trần Văn T phải liên đới với bà Ngô Thị Diễm K trả tiền cho bà. Bà Võ Minh H yêu cầu bà Ngô Thị Diễm K phải trả cho bà số tiền 60.000.000 đồng và không yêu cầu về lãi suất

Đối với bị đơn bà Ngô Thị Diễm K và ông Trần Văn T, từ khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành các thủ tục theo quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự như: niêm yết thông báo thụ lý, thông báo phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bà K và ông T không nộp cho Tòa án văn bản trình bày ý kiến của mình, không đến để tham dự phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Đến ngày 22/5/2018, Tòa án ra quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa ngày 14/6/2018 và niêm yết tại nhà ở khu phố R-A, thị trấn T; tại UBND thị trấn T, huyện T và tại trụ sở Tòa án mà bà K và ông T vẫn không đến để tham gia phiên tòa hôm nay.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu:

Về tố tụng: Tòa án đã thực hiện theo trình tự thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự; Bị đơn bà Ngô Thị Diễm K và ông Trần Văn T đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng chưa chấp nhận đúng theo giấy triệu tập của Tòa án như: vắng mặt không lý do tại phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, vắng mặt tại phiên tòa là vi phạm Điều 70 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Bà H yêu cầu bà K phải trả cho bà số tiền 60.000.000 đồng mà bà H đã đóng chàn phần tiền hui chết cho bà K. Xét thấy, các nhân chứng như bà P, bà N, bà H, ông B, bà C đều xác nhận bà K có tham gia góp hui do bà H làm đầu thảo, biên nhận nhận tiền ngày 09/9/2016 âm lịch và ngày 09/12/2016 âm lịch do bà K ký nhận tiền và kết quả giám định ngày 17/4/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Long An xác định là chữ ký của bà K. Do bà K vi phạm nghĩa vụ góp hui nên bà K phải có nghĩa vụ thanh toán đủ phần tiền hui góp còn thiếu tương ứng với số tiền bà H đã góp thay cho bà K phù hợp tại khoản 2 Điều 30 Nghị định 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 của Chính phủ quy định họ, hui, biểu, phường. Về lãi suất, bà H không yêu cầu nên không xem xét. Cho nên, bà H yêu cầu bà K phải trả cho bà H số tiền 60.000.000đồng là có căn cứ chấp nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

NHẬN ĐỊNH TÒA ÁN:

1. Về thủ tục tố tụng:

Tòa án đã tiến hành theo trình tự thủ tục qui định tại Bộ luật tố tụng dân sự.

Bà Võ Minh H khởi kiện bà Ngô Thị Diễm K và ông Trần Văn T về việc tranh chấp “Hụi”. Căn cứ Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Tân Hưng thụ lý giải quyết theo quy định.

Sự vắng mặt của đương sự: bị đơn bà Ngô Thị Diễm K và ông Trần Văn T đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng không đến để tham dự phiên tòa nên căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử theo quy định.

2. Về nội dung vụ án:

[1] Chứng cứ bà H cung cấp gồm: 01 “Giấy biên nhận” ghi ngày 09/9/2016 âm lịch số tiền 42.700.000 đồng có ký và ghi tên Ngô Thị Diễm K và Trần Văn T (Bút lục số 87); 01 “Giấy biên nhận” ghi ngày 09/12/2016 âm lịch số tiền 43.969.000 đồng, có ký và ghi tên Ngô Thị Diễm K (Bút lục số 86); 01 Sổ tập học sinh kẻ ô vuông ghi danh sách những người tham gia hụi và hốt hụi.

[2] Bà Võ Minh H thay đổi yêu cầu khởi kiện, bà H không yêu cầu ông Trần Văn T phải liên đới với bà Ngô Thị Diễm K trả tiền cho bà. Bà Võ Minh H yêu cầu bà Ngô Thị Diễm K phải trả cho bà số tiền 60.000.000 đồng và không yêu cầu về lãi suất. Xét thấy:

[2.1] Bà Ngô Thị Diễm K vắng mặt không thể hiện ý kiến của mình về số tiền nợ hụi thiếu bà H nhưng các thành viên tham gia hụi như bà Đặng Thị P, bà Lê Thị Thúy N, bà Lê Thị H, ông Lê Quốc B, bà Nguyễn Thị C đều xác nhận bà K có tham gia 02 phần của dây hụi 3.000.000 đồng vào ngày 12/7/2016 (nhằm ngày 09/6/2016 âm lịch), theo danh sách hụi mà bà H đưa cho họ và có chứng kiến việc bà K đã hốt hụi lần thứ 4 (ngày 09/9/2016 âm lịch) và thứ 7 (ngày 09/12/2016 âm lịch). Bà Lê Thị H còn cho biết, vào tháng 01 và tháng 02 năm 2018 âm lịch bà là người hốt hụi thứ 19 và thứ 20 (hốt chót), bà H cũng đã giao đầy đủ tiền hụi cho bà. Hơn nữa, căn cứ Kết luận giám định số 163/2019/KLGD ngày 17/4/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Long An xác định: chữ viết “K....” (chữ ký) và “ngô thị Diễm K” bằng bút bic màu xanh, ở mục “Người nhận tiền” trên 02 (hai) tờ “Giấy biên nhận” ghi ngày 02/10/2017 (đóng dấu TLCGD, ký hiệu A1 và A2) với chữ viết “K....” (chữ ký) và và “ngô thị Diễm K” bằng bút bic màu xanh, ở mục “Người thừa kế” trên “Sổ vay vốn (Ngân hàng lưu giữ)” (đóng dấu TLMSS, ký hiệu M) là do cùng một người viết ra. Như vậy, bà K là người trực tiếp nhận tiền hụi và ký tên vào biên nhận nhận tiền hụi ngày 09/9/2016 âm lịch và ngày 09/12/2016 âm lịch, bà K không đóng tiền hụi chết của hai phần hụi trên, bà H vẫn đảm bảo giao đủ số tiền hụi cho từng thành viên khi đến lượt hốt hụi và duy trì cho đến khi hụi mãn. Bà K đã vi phạm nghĩa vụ góp hụi nên bà K phải có nghĩa vụ trả phần tiền hụi góp còn thiếu mà bà H đã góp thay cho bà K là phù hợp Điều 471 Bộ luật Dân sự năm 2015 và Nghị định 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 của Chính phủ quy định họ, hụi, biêu, phường. Cho nên, bà K chưa đóng cho bà H tiền hụi chết thì bà K phải có nghĩa vụ trả cho bà H 60.000.000 đồng tiền nợ hụi.

[2.2] Do đó, chấp nhận yêu cầu của bà H về việc yêu cầu bà K phải trả cho bà số tiền 60.000.000 đồng. Buộc bà K phải có nghĩa trả cho bà H số tiền 60.000.000 đồng tiền nợ hui.

[2.3] Bà H không yêu cầu về lãi suất nên không xem xét.

[3] *Về chi phí giám định*: chi phí giám định số tiền 5.000.000 đồng, bà H tự nguyện chịu một phần hai ($\frac{1}{2}$) số tiền là 2.500.000 đồng. Số tiền này bà H đã chi nộp nên bà K phải hoàn trả lại cho bà H 2.500.000 đồng là phù hợp Điều 159, 161, 162 Bộ luật tố tụng dân sự.

Đối với chi phí Đăng báo và Thông tin trên sóng Đài tiếng nói Việt Nam, bà H không yêu cầu nên không đề cập đến.

[4] Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận theo yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ.

[5] Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bà K phải chịu 3.000.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Bà H không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn lại trả cho bà Võ Minh H 1.650.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0008569 ngày 25/01/2019 của Chi Cục thi hành án dân sự huyện Tân Hưng, tỉnh Long An.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 147, 159, 161, 162, 227, 228, 244 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 471 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị định 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 của Chính phủ quy định họ, hui, biểu, phurong.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận theo yêu cầu của bà Võ Minh H.

Buộc bà Ngô Thị Diễm K phải có nghĩa vụ trả cho bà Võ Minh H số tiền 60.000.000 đồng (Sáu mươi triệu đồng).

2. *Về chi phí giám định*: bà Ngô Thị Diễm K phải hoàn trả lại cho bà Võ Minh H 2.500.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về án phí:

Bà Ngô Thị Diễm K phải chịu 3.000.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Võ Minh H không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho bà Võ Minh H 1.650.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0008569 ngày 25/01/2019 của Chi Cục thi hành án dân sự huyện Tân Hưng, tỉnh Long An.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự (bà K và ông T) vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận

- TAND tỉnh; - VKSND tỉnh/H;
- CQ THA DS;
- Các Đ/s;
- Lưu hồ sơ; - Lưu án văn;

(ĐÃ KÝ)

Huỳnh Thị Cẩm Nhung